

Bản án số: **44/2024/HS-ST**

Ngày: 05 – 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Công

2. Ông Nguyễn Tường Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ (V), sinh ngày 16/12/1984 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp 1 S, xã B, huyện B, tỉnh T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Đặng Thị Bé H sinh năm 1957. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: **Có 03 tiền án**

+ Ngày 29/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 07/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2017.

+ Ngày 22/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 29/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2021.

+ Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Thuộc trường hợp “Tái phạm nguy

hiêm”) quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 22/2021/HS-ST.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 28/2005/HSST).

+ Ngày 22/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 52/2006/HSST).

+ Ngày 29/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 11/2008/HSST).

+ Ngày 06/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 38/2012/HSST. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/12/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt 01 năm tù (Bản án số 178/2012/HSPT).

+ Ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 31/2013/HSST). Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 13/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù (Bản án số 05/2014/HSPT).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Võ Ngọc Q, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đặng Thị Bé H, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 S, xã B, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp 1 S, xã B, huyện B, tỉnh T là đối tượng có tiền án, đã tái phạm, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15 tháng 6 năm 2024, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 71C1-018.44 (xe của mẹ ruột Định là bà Đặng Thị Bé H, sinh năm 1957, nơi cư trú: Ấp 1 S, xã B) lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã B đi xã T, huyện B. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chạy qua Cầu 30 tháng 4 khoảng 300 mét thì Đ nhìn thấy nhà của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 thuộc ấp A, xã T còn sáng đèn nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L lấy trộm tài sản. Đ dừng xe lại, đi bộ đến mở cửa đi vào nhà sau của ông L, Đ lấy 01 cái túi đeo hiệu GUCCI màu xám, đang treo trên vách nhà, túi này của anh Võ Ngọc Q, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B (người

làm thuê cho ông L). Sau đó, Đ đi ra ngoài kiểm tra bên trong túi có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hoa văn; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc có đính hạt màu trắng; 01 dây kim loại (lắc tay khoen lật) màu bạc; 01 cục sạc điện thoại màu trắng, trên cục sạc điện thoại có hình quả táo khuyết, có dòng chữ “Designed by Apple in California”, “20w”; 01 dây sạc điện thoại màu trắng dài 97cm, Đ lấy tất cả tài sản trên bỏ vào túi quần rồi ném cái túi vào lại bên trong sân nhà ông L. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71C1-018.44 tẩu thoát. Đ lấy số tài sản vừa lấy trộm đem về để trên bàn tròn ở nhà Đ, bà Đặng Thị Bé H lấy số tài sản trên cất giùm Đ. Ngày 17/6/2024, Công an xã T đã làm việc Đ, thu giữ các tài sản nêu trên và 01 xe mô tô biển số 71C1-018.44, màu đỏ đen, nhãn hiệu in trên lốc máy là CITICUP-KOREA, xe đã cũ, không búng chắn gió, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hoa văn, khối lượng 1,7130 gam (tài sản thu hồi được) có giá trị 2.163.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc có đính hạt màu trắng, tổng khối lượng 8,3166 gam (tài sản thu hồi được) có giá trị 300.000 đồng; 01 (một) dây kim loại (lắc tay khoen lật) màu bạc, khối lượng 42,1489 gam (tài sản thu hồi được) có giá trị 1.300.000 đồng; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng, trên cục sạc điện thoại có hình quả táo khuyết, có dòng chữ “Designed by Apple in California”, “20w” (tài sản thu hồi được) có giá trị 150.000 đồng; 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng dài 97cm (tài sản thu hồi được) có giá trị 100.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản là 4.013.000 đồng.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hoa văn; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc có đính hạt màu trắng; 01 dây kim loại (lắc tay khoen lật) màu bạc; 01 cục sạc điện thoại màu trắng, trên cục sạc điện thoại có hình quả táo khuyết, có dòng chữ “Designed by Apple in California”, “20w”; 01 dây sạc điện thoại màu trắng dài 97cm cho bị hại Võ Ngọc Q. Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1-018.44, màu đỏ đen, nhãn hiệu in trên lốc máy là CITICUP-KOREA, xe đã cũ, không búng chắn gió, bị hư hỏng nhiều bộ phận cho bà Đặng Thị Bé H.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSBD ngày 07/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại Võ Ngọc Q vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã trình bày là đã nhận lại tài sản mà bị cáo lấy trộm, không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Bé H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã nhận lại xe mô tô biển số 71C1-018.44 và không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ với mức hình phạt tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn Đ không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hoa văn; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc có đính hạt màu trắng; 01 dây kim loại (lắc tay khoen lật) màu bạc; 01 cục sạc điện thoại màu trắng, trên cục sạc điện thoại có hình quả táo khuyết, có dòng chữ “Designed by Apple in California”, “20w”; 01 dây sạc điện thoại màu trắng dài 97cm cho bị hại Võ Ngọc Q nên ghi nhận. Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1-018.44, màu đỏ đen, nhãn hiệu in trên lốc máy là CITICUP-KOREA, xe đã cũ, không bửng chắn gió, bị hư hỏng nhiều bộ phận cho bà Đặng Thị Bé H nên ghi nhận.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Võ Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Riêng đối với: Trần Văn Đ lấy xe mô tô biển số 71C1-018.44 của bà Đặng Thị Bé H, nhưng bà H không biết Đ dùng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bà H cất giữ Đ số tài sản vừa lấy trộm, nhưng bà H không biết số tài sản này là tài sản do Đ trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý bà H là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Bị hại Võ Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại anh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Bé H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn Đ với động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15 tháng 6 năm 2024, tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh T, bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Võ Ngọc Q gồm: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hoa văn, khối lượng 1,7130 gam; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc có đính hạt màu trắng, tổng khối lượng 8,3166 gam; 01 dây kim loại (lắc tay khoen lật) màu bạc, khối lượng 42,1489 gam; 01 cục sạc điện thoại màu trắng, trên cục sạc điện thoại có hình quả táo khuyết, có dòng chữ “Designed by Apple in California”, “20w”; 01 dây sạc điện thoại màu trắng dài 97cm. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.013.000 đồng.

[4] Bị cáo Trần Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chạy lười lao động, bị cáo đã rất nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, khó sửa đổi bản tính. Mặc dù, tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị là 4.013.000 đồng nhưng do bị cáo Đ có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tiền án gần nhất là năm 2021 nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 44/CT-VKSBD ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản mục đích đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được

xử lý nghiêm minh đề răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Định còn có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là có câu ruột Đặng Văn S là liệt sỹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong. Bị hại anh Võ Ngọc Q đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

[11] Các vấn đề khác: Bị cáo Trần Văn Đ lấy xe mô tô biển số 71C1-018.44 của bà Đặng Thị Bé H nhưng bà H không biết bị cáo Đ dùng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bà H cất giùm bị cáo Đ số tài sản vừa lấy trộm nhưng bà H không biết số tài sản này là tài sản do bị cáo Định trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý bà H là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 04 (Bốn) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương